

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KỸ THUẬT TRÍ KHANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KỸ THUẬT TRÍ KHANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRI KHANG TECHNOLOGY INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TKTECH CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109059499

3. Ngày thành lập: 09/01/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22, Ngách 3, Ngõ 14 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912 420 994

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4.	Xây dựng công trình điện	4221
5.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: + Xây dựng hệ thống đường ống và đường nước như: Hệ thống thủy lợi (kênh); Hồ chứa + Xây dựng các công trình cửa: Hệ thống thoát nước thải (Bao gồm cả sửa chữa); Nhà máy xử lý nước thải; Trạm bơm	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: + Xây dựng công trình thủy như: Đường thủy; Cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (Bến tàu); Cửa cống.....; Đập và đê + Hoạt động nạo vét đường thủy	4291
9.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
10.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: Công trình thể thao ngoài trời; + Chia tách đất với cải tạo đất (Đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...)	4299
12.	Phá dỡ	4311

13.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình - Khảo sát địa chất công trình - Thiết kế lắp đặt hệ thống thông gió, điều hòa không khí trong công trình - Thiết kế Cơ - điện công trình - Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt - Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật gồm công trình thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, cấp nước, chiếu sáng công cộng - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Định giá xây dựng gồm: Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV (không bao gồm hoạt động lập dự án đầu tư, đấu thầu công trình điện) và tư vấn giám sát thi công các công trình điện (bao gồm nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, đường dây và trạm biến áp) - Khảo sát, lập đề án, dự án thiết kế kỹ thuật – dự toán công trình đo đạc và bản đồ - Kiểm tra, nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ - Đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình - Đo vẽ, thành lập bản đồ địa chính - Đo vẽ, thành lập bản đồ địa giới hành chính - Xây dựng cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ - Xây dựng cơ sở dữ liệu địa lý - Thành lập bản đồ chuyên đề, át lát địa lý - Khảo sát địa hình, đo đạc công trình - Kiểm định các thiết bị đo đạc	7110

20.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
21.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ: - Môi giới chuyển giao công nghệ - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Đánh giá công nghệ - Giám định công nghệ - Xúc tiến chuyển giao công nghệ	7490
22.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
23.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
24.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
25.	Tái chế phế liệu	3830
26.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
27.	Thu gom rác thải độc hại	3812
28.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
29.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
30.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
31.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
32.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
33.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
35.	In ấn	1811
36.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
37.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
38.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
39.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
40.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
42.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
43.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
45.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ dùng phẩm và dụng cụ y tế	4649
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
48.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
49.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất (Trừ loại Nhà nước cấm) - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
50.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
51.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
52.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
53.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
54.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
55.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
56.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hành khách ven biển	5011
59.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa ven biển	5012
60.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
62.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
64.	Bốc xếp hàng hóa	5224
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
66.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng hóa hàng không)	5229
67.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
68.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
69.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ THU HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/12/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022186001946

Ngày cấp: 20/12/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22, Ngách 3, Ngõ 14 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 22, Ngách 3, Ngõ 14 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội